UBND TỈNH ĐẮKLẮK
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 942/BC-SYT

Đắk Lắk. ngày 30 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO NHANH
Tình hình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 29/12/2021.

(Từ 17h00 ngày 28/12/2021 đến 17h00 ngày 29/12/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (*trong ngày*)			
							Khu phong tỏa	*Khu cách ly/CLTN*	*Cộng đồng*	*Sàng lọc*
1	TP.BMT	51	3121	2785	827	23	0	2	49	0
2	H. Lắk	6	536	254	424	0	0	2	4	0
3	H. Krông Bông	6	245	216	91	0	0	3	3	0
4	H. Krông Buk	7	920	864	782	6	0	7	0	0
5	H. Ea H'Leo	7	580	425	108	2	0	1	5	1
6	H. Krông Pắc	5	488	391	132	4	0	2	2	1
7	H. Krông Ana	4	814	456	463	2	0	3	0	1
8	H. Cư M'Gar	10	1299	1084	687	7	0	10	0	0
9	H. Ea Súp	0	194	134	90	1	0	0	0	0
10	H. M'Đrăk	1	152	87	58	0	0	0	1	0
11	H. Krông Năng	0	366	310	250	2	0	0	0	0
12	H. Ea Kar	17	381	251	137	0	0	1	14	2
13	H. Buôn Đôn	1	208	184	65	0	0	1	0	0
14	H. Cư Kuin	5	803	658	515	3	0	0	4	1
15	TX. Buôn Hồ	0	1344	1160	607	15	0	0	0	0
	TỔNG	**120**	**11451**	**9259**	**5236**	**65**	**0**	**32**	**82**	**6**

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 29/12/2021 ghi nhận **11.451** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **9.259** trường hợp xuất viện, **65** trường hợp tử vong (02 trường hợp tử vong trong ngày), hiện còn điều trị **2.127 t**rường hợp.
- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **45,7%** số ca mắc
- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **612,6**/100.000 dân
- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.
- Chi tiết một số chùm ca bệnh *(theo phụ lục 1)*

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	*Tích lũy*	*Còn cách ly*	*Mới*	*Tích lũy*	*Còn cách ly*
1	Tuyến tỉnh	0	5453	22			
2	TP.BMT	0	2745	79	188	32834	1553
3	TX. Buôn Hồ	0	2177	22	109	11983	921
4	H. Ea H'Leo	0	1094	3	28	14614	464
5	H.Krông Năng	-	515	0	-	17385	340
6	H. Cư M'Gar	5	1363	31	26	23732	421
7	H. M'Đrăk	2	750	4	61	9232	637
8	H. Ea Kar	7	7231	121	108	13516	609
9	H. Krông Pắc	9	1036	25	182	27592	1370
10	H. Krông Bông	20	1661	25	85	15228	1168
11	H. Krông Ana	13	2223	21	30	13531	391
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	38	13307	403
13	H. Lăk	0	1916	44	4	5715	794
14	H. Buôn Đôn	2	754	23	50	8126	428
15	H. Ea Sup	0	1298	0	58	10207	403
16	H. Krông Buk	1	3556	1	15	9704	305
	TỔNG	**59**	**35322**	**421**	**982**	**226706**	**10207**

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 301 khu vực; đã giải tỏa: 256 khu vực
- Còn lại: 45 khu vực đang phong tỏa.

(Cập_nhật_chi_tiết_tại_đường_link_https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	36	52	20481
2	TX. Buôn Hồ	20	60	7254
3	H. Ea H'Leo	56	0	8867
4	H. Krông Năng	23	-	17385
5	H. Cư M'Gar	36	15	13391
6	H. M'Đrăk	6	20	3852
7	H. Ea Kar	41	73	14251
8	H. Krông Pắc	246	387	49783
9	H. Krông Bông	28	29	6785
10	H. Krông Ana	13	55	6632
11	H. Cư Kuin	16	7	5435
12	H. Lăk	0	2	3877
13	H. Buôn Đôn	0	14	4460
14	H. Ea Sup	5	20	4652
15	H. Krông Buk	0	0	2989
	TỔNG	**526**	**734**	**170094**

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-29/12[1]

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1502	448	883	171	100	7
2	TX. Buôn Hồ	3423	778	1956	689	168	47
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	5384	1636	2426	1322	0	1
5	H. Cư M'Gar	5194	1769	1914	1511	339	31
6	H. M'Đrăk	1756	447	894	415	103	56
7	H. Ea Kar	6099	1752	2791	1556	426	103
8	H. Krông Pắc	10381	2961	4397	3023	0	72
9	H. Krông Bông	3226	961	1317	948	552	38
10	H. Krông Ana	3737	923	1874	940	220	11
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lăk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	2328	683	1082	563	192	38
14	H. Ea Sup	2314	853	674	787	154	29
15	H. Krông Buk	1012	305	297	410	121	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	**53232**	**15968**	**22407**	**14857**	**2790**	**599**
	Tỷ lệ		***30.0***	***42.1***	***27.9***	***5.2***	***1.1***

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	*Dương tính*	*Cộng dồn*	*Dương tính*	*Mới*	*Dương tính*	*Cộng dồn*	*Dương tính*	
1	CDC*	130	0	51286	312					
2	TP.BMT	813	48	188364	2585	66	62	15592	3121	66
3	TX. Buôn Hồ	29	3	63714	906	21	0	21063	1345	21
4	H. EaH'Leo	109	0	40333	500	0	5	8784	586	0
5	H.Krông Năng	-	-	15775	321	-	-	2102	362	-
6	H. Cư M'Gar	180	3	103313	1014	10	1	12565	1327	10
7	H. M'Đrăk	185	2	45701	139	0	0	4898	155	0
8	H. Ea Kar	196	3	37275	294	158	17	8633	384	76
9	H. Krông Pắc	332	2	57471	283	61	13	7081	462	0
10	H.Krông Bông	257	0	39105	203	8	6	13855	245	8
11	H. Krông Ana	135	5	28334	794	8	4	2928	798	15
12	H. Cư Kuin	55	4	55088	466	4	4	10235	824	2
13	H. Lăk	65	6	36731	502	212	6	3936	526	80
14	H. Buôn Đôn	75	0	26709	155	20	0	5978	226	0
15	H. Ea Sup	0	0	27546	120	0	0	3977	203	0
16	H. Krông Buk	45	1	43523	613	44	7	9866	920	44
	TỔNG	**2606**	**77**	**860268**	**9207**	**612**	**125**	**131493**	**11484**	**235**

[1] *Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.*

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

a) Số vắc xin đã nhận:

	Loại vắc xin	Vắc xin nhận	Số mũi tiêm thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	AstraZeneca	714.950	744.202	104,1
2	Comirnaty	948.228	660.119	69,6
3	Moderna	61.320	62.687	102,2
4	Sinopharm	990.240	980.896	99,1
TỔNG		**2.714.738**	**2.447.904**	**90,2**

b) Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19:

TT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Số tiêm trong ngày		Cộng dồn			
					Mũi 1		Mũi 2	
			Mũi 1	Mũi 2	Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)
1	ĐT 18 tuổi trở lên	1.263.947	113	1.515	1.216.952	96,3	1.057.778	83,7
2	ĐT từ 50 tuổi trở lên	361.984	0	0	322.205	89,0	188.563	52,1
3	ĐT từ 65 tuổi trở lên	103.549	0	0	87.821	84,8	52.101	50,3
4	PNCT ≥ 13 tuần	22.934	0	0	21.154	92,2	11.811	51,5
5	TE 15-17 tuổi	76.114	0	0	77.986	94,8	234	0,3
6	TE 12-14 tuổi	128.048	159	0	89.098	69,6	1.018	0,8

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	*Trong đó*				
					Mới	*Chuyển tuyến trên*	*Chuyển tuyến dưới*	*Ra viện*	*Tử vong*
1	BV Dã chiến 01	**1000**	761	772	59	0		48	0
2	BV Dã chiến 02	**1500**	581	539	20	0		62	0
3	TTYT Krông Búk	**230**	193	211	29	0	0	11	0
4	BV khu vực 333	**300**	121	138	18	0	0	1	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	**100**	58	63	8	0	0	3	0
6	BVĐK Vùng TN	**92**	53	52	1	0	0	0	2
	Tổng	**3222**	**1767**	**1775**	**135**	**0**	**0**	**125**	**2**

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 11.451 trường hợp. trong đó có 9.259 trường hợp ra viện. 65 trường hợp tử vong. hiện còn điều trị 2.127 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.775)

TT	Cơ sở điều trị	*Không có biểu hiện lâm sàng*	*Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)*	*Mức độ vừa (Viêm phổi*	*Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)*	*Mức độ nguy kịch*				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	*Nhiễm trùng huyết*	*Sốc nhiễm trùng*	*Khác*	
1	BV Dã chiến 01	390	382	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	354	185	0	0	0	0	0	0	0
3	TTYT Krông Búk	190	21	0	0	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	47	88	3	0	0	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	0	0	63	9	0	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	3	27	3	16	3	0	0	0	0
	Tổng	**984**	**703**	**69**	**25**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Tỷ lệ %	***55.4***	***39.6***	***3.9***	***1.4***	***0.2***	***0.0***	***0.0***	***0.0***	***0.0***

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.775)

TT	Cơ sở điều trị	*Bình thường*	*Thở Oxy*	*HFNC*	*Thở máy không xâm nhập*	*Thở máy xâm nhập*	*ECMO*
1	BV Dã chiến 01	772	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	539	0	0	0	0	0
3	TTYT Krông Búk	211	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	137	1	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	54	9	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	33	13	3	2	1	0
	Cộng	**1746**	**23**	**3**	**2**	**1**	**0**
	Tỷ lệ %	***98.4***	***1.3***	***0.2***	***0.1***	***0.1***	***0.0***

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều **275** nhân lực/ tổng **1.567** lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng. chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên. sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng. chống dịch trên địa bàn *(Chi tiết tại phụ lục 2)*.

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 29/12/2021 của Sở Y tế./.

Nơi nhận:
- Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (*báo cáo*);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐẮK LẮK

Nay Phi La

Phụ lục 1: CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đạt Hiếu, Buôn Hồ	98	55	-
2	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	62	26	-
3	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah A, Tah B - xã Ea Drơng, Cư M'gar	63	50	20
4	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drơng, Cư M'Gar	30	200	100
5	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	47	-	-
6	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrơng Điết - xã Cư Pơng, Krông Búk	89	200	100
7	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pơng, Krông Búk.	69	100	80
8	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
9	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	121	-	-
10	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
11	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trưng, Cư Bông, Ea Kar	22	-	-
12	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tơng Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
13	Liên quan đến bệnh nhân H Lich Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao, Xã Dliê Mnông, Cư M'Gar	53	-	-
14	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pơng, Krông Buk	13	100	60
15	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kõ Tam, xã Ea Tu, BMT	50	-	-
16	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar. Lây thành chùm ca bệnh buôn Trăp, Cư Mgar	145	-	-
17	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đăk Liêng, Lăk	33	-	-
18	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	58	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	38	-	-
20	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mùi 1, xã Cư Né, Krông Búk	25	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	20	-	-
22	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	23	-	-
23	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	16	-	-
24	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tai thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhăng, Cư Kuin.	13	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mnang, Cư M'Gar	18	-	-
27	Liên quan bệnh nhân Vũ Trần Đức Minh BN1268349 trở về từ Bình Dương, tại buôn Ko Neh, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	6	-	-
28	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bông, Krông Ana. Lây sang chùm ca bệnh tại Buôn Rung, TT Buôn Trấp	94	-	-
29	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	91	50	-
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, 14, Ea Tút, xã Pơng Drang, Krông Buk	23	-	-
31	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	16	-	-
32	Liên quan Fo Hoàng Văn Huấn chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	13	-	-
33	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiao tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	30	-	-
34	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	21	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
35	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biăp, xã Yang Tao, Lăk	12	-	-
36	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo Y Noan Niê và H Na Sa Niê tại buôn Dhu, Xã Ea Drông, Buôn Hồ	26	-	-
37	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 6, xã Cư Mlan, Ea Súp	18	-	-
38	Chùm ca bệnh tại Thị trấn Krông Năng	13	-	-
39	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kjoh B, Ea Drông, Buôn Hồ	155	150	-
40	Liên quan Fo Nguyễn Văn An BN1155408 Buôn Ea Drich, Cư Pơng, Krông Buk. Chùm cộng đồng, không rõ nguồn lây	24	-	-
41	Liên quan Fo H Binh Niê BN1076928 trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Tại buôn Kna B và Fo Bùi Lê Hoàng Nguyên BN1197511 tại Kna A, Kna B, Cư M'Gar. Lây sang chùm ca bệnh tại buôn Huk B, Huk A, Xã Cư M'Gar	115	-	-
42	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng Fo Nguyễn Văn Kiệt tại thôn 18B, Ea Bar, Buôn Đôn	12	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, Mrông B, Mrông C, TDP 3A, 3B, 4- TT Ea Kar	89	-	-
44	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Hòa Thắng, BMT. liên quan đến bệnh nhân dương tính Lưu Thị Lý	11	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Thôn Thành Công, Xã Hòa Hiệp, Cư Kuin	17	-	-
46	Chùm ca bệnh tại Buôn Kõ Siêr, P. Tân Lập, BMT	98	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh tại Kim Châu, Dray Bhăng, Cư Kuin. Chưa rõ nguồn lây, trong cộng đồng	9	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, 2, 12, thôn 8, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	33	-	-
49	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại 102/18 Nguyễn Tất Thành, Tân Lập, BMT.	9	-	-
50	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại đường Hùng Vương, Tân Lập, BMT	40	-	-
51	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Trấp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	20	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TDP11, TDP 18 - TT Phước An, Krông Pắc	32	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh F0 Phạm Văn Lươi, cách ly tại nhà tại buôn Yông B, Ea Drơng, Cư M'Gar	6	-	-
54	Chùm ca bệnh NV trong KCLTT ĐH Luật, chưa rõ nguồn lây	9	-	-
55	Chùm ca bệnh tại 53/15/6; 288/3 Lê Duẩn, Ea Tam, BMT	12	-	-
56	Liên quan chùm ca cộng đồng tại buôn Kniêt, xã Ea Ktur, Cư Kuin	62	-	-
57	NVYT khu điều trị COVID-19 bệnh viện ĐKV Tây Nguyên	5	-	-
58	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Công ty TNHH Xuân Thiện, TT Ea Súp, Ea Súp	10	-	-
59	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Lê, Ea Súp	14	-	-
60	Liên quan chùm ca bệnh Fo Nguyễn Thị Tường Vy BN1244190 tại thôn 7, Cư Ni, Ea Kar	16	-	-
61	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo đầu tiên BN Y Kaly Êban BN1354411 tại buôn Ea Rang, Phường Khánh Xuân, BMT	67	-	-
62	Chùm ca bệnh tại thôn 1,4,3,5 xã Nam Ka, Lắk	45	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh thôn 2, 18, xã Ea Riêng, M'Đrắk	23	-	-
64	Nhân viên Khu điều trị BN COVID-19 BVĐK 333	3	-	-
65	Liên quan chùm ca bệnh tại Mạc Đĩnh Chi, P Tân Tiến, BMT	10	-	-
66	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Hra Ea Tla, Dray Bhăng, Cư Kuin	29	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
67	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Ea Khit, Ea Bhôk, Cư Kuin	9	-	-
68	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Hluk, buôn Knir, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	32	-	-
69	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng chưa rõ nguồn lây. Fo Bn Mai Xuân Nhất, tại thôn 2, Ea Tu, BMT	12	-	-
70	Liên quan chùm ca bệnh NV kho giao hàng tiết kiệm tại thôn 2, Hòa Thuận	25	-	-
71	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 24, thôn 13, Ea Ning, Cư Kuin	11	-	-
72	Chùm ca bệnh cộng tại buôn Cuăh, xã Ea Na, Krông Ana. Fo Y Kuên Niê	63	-	-
73	Chùm ca bệnh buôn Mliêng 1, Đăk Liêng, Lắk	13	-	-
74	Chùm ca bệnh liên quan BN điều trị nội trú tại BVĐK Vùng Tây Nguyên	48	-	-
75	Liên quan chùm ca bệnh tại 237/13B Phan Chu Trinh, Tân Lợi, BMT	11	-	-
76	Liên quan đến chùm ca bệnh nhà máy xay Thu Hương, thôn 3, xã Quảng Điền, Krông Ana	64	-	-
77	Liên quan Fo Nguyễn Văn Quang, chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 8, Ea Khal, Ea H'leo	14	-	-
78	Liên quan Fo Nguyễn Văn Duy, chùm ca bệnh cộng đồng tại TDP 10, TT Ea Drăng, Ea H'leo	22	-	-
79	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại TDP 11, TT Ea Drăng, Ea H'leo	53	-	-
80	Chùm ca bệnh học sinh Trường DTNT Tây Nguyên	26	-	-
81	Chùm ca bệnh cộng đồng tại buôn Tuôr A, Tuôr B, Xã Dray Sap, Krông Ana	127	-	-
82	Liên quan chùm ca bệnh tại TDP 5, P Thiện An, Buôn Hồ	14	-	-
83	Liên quan chùm ca bệnh tại 221 Mai Hắc Đế, Tân Thành, BMT	4	-	-
84	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Dơng Bắk, xã Yang Tao, Lắk. lây qua buôn Yok Đuôn	38	-	-
85	Liên quan chùm ca bệnh tại Pai Pi, xã Đăk Nuê, Lăk Fo Y Song Pang Ting. Lây sang buôn Mih, buôn Dhăm 2, buôn Kdie 1- Đăk Nuê	151	-	-
86	Chùm ca bệnh tại Thôn 1, thôn 12, Hòa Phú, BMT	11	-	-
87	Chùm ca bệnh tại Buôn Đăk, xã Cư M'ta, huyện M'Đrắk	11	-	-
88	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Krông Pắc, xã Ea Kly, Krông Pắc	33	-	-
89	Chùm ca bệnh tại buôn Ea Na, Buôn Tơ Lơ, xã Ea Na, Krông Ana	27	-	-
90	Chùm ca bệnh tại thôn Cao Thắng, Xã Ea Kao, BMT	17	-	-
91	Chùm ca bệnh tại buôn Krông A, Krông B, buôn Ju, xã Ea Tu, BMT	22	-	-
92	Chùm ca bệnh tại 161/27/31 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, BMT	7	-	-
93	Chùm ca bệnh Buôn Đăk Sar, xã Đăk Nuê	2	-	-
94	Chùm ca bệnh tại buôn Dham, Xã Ea Bông, Krông Ana	57	-	-
95	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Sut Mdrang, Thôn 2, 3 Cư Suê, Cư M'Gar	34	-	-
96	Liên quan chùm ca tại BVĐK Hòa Bình	11	-	-
97	Chùm ca bệnh tại buôn Hwiê, buôn Cư Mblim, buôn Kao - xã Ea Kao, BMT	28	-	-
98	Liên quan chùm ca bệnh tại TDP2, TDP3, TDP5, Phường Tân Hòa, BMT	14	-	-
99	Chùm ca bệnh tại Buôn Cuễ, Xã Băng Adrênh, Krông Ana	33	-	-
100	Chùm ca bệnh liên quan BV công an tỉnh	13	-	-
101	Chùm ca bệnh tại buôn Năc, Ea Bông, Krông Ana	9	-	-
102	Chùm ca bệnh tại TDP 1,3,4 ,5,6– TT Buôn Trấp – Krông Ana	31	-	-
103	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Mgăm, xã Krông Jing, M'Đrắk	16	-	-
104	Liên quan chùm ca bệnh tại xã Ea Ral, Ea H'Leo	15	-	-
105	Liên quan chùm ca bệnh tại trường mần non Panda, thôn 3, Cư Suê, Cư M'gar	4	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	*ĐD/ NHS /YS*	*Kỹ thuật viên*	*Dược sĩ*	*Hộ lý*	*Lái xe*	*Giảng viên. sinh viên*	*Tình nguyện viên*	*Nhân lực khác*		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	2	0								2	24
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	18	38	4	6	5	2		12	11	96	218
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	13	25	2	2	3			8	6	59	71
5	Bệnh viện Dã chiến số 03 tỉnh Đắk Lắk											58
6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				5			10	36
7	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						2	10	17		29	618
8	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
9	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
10	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	8				0	6		25	75
11	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
12	KCL Trường CĐ Công nghệ TN	4	6								10	10
13	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
14	Khu cách ly Dãy nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
15	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk										0	8
16	KCL Phân hiệu Trường ĐH Luật Hà Nội tại Đắk Lắk										0	8
17	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
18	Trường THPT DTNT N'Trang Lơng							0			0	70
19	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		**54**	**93**	**19**	**8**	**8**	**5**	**15**	**54**	**19**	**275**	**1567**

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	*ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ*	*KTV*	*Dược sĩ*	*Hộ lý*	*Lái xe*	*Giảng viên. sinh viên*	*Tình nguyện viên*	*Nhân lực khác*		
1	**Y tế công lập**	**46**	**84**	**18**	**9**	**8**	**3**	**0**	**0**	**14**	**182**	**735**
1.1	Sở Y tế	1									**1**	**1**
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	6	1	3	1	0			0	**21**	**81**
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	10	17	1	0	1	1			5	**35**	**85**
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	6	2	8						1	**17**	**41**
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				**3**	**24**
1.6	Bệnh viện Y HCT		2		0	1				0	**3**	**82**
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							**5**	**53**
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc. mỹ phẩm. thực phẩm			5	3						**8**	**9**
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	1								**1**	**8**
1.10	TTYT huyện Lắk	3	4								**7**	**16**
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	2								**2**	**9**
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	0							**3**	**17**
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				**0**	**1**
1.14	Trung tâm Da liễu						1				**1**	**11**
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								**0**	**24**
1.16	Bệnh viện Tâm thần	0	3			1					**4**	**15**
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	**3**	**46**
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	**2**	**28**
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					**9**	**18**
1.20	TTYT huyện M'Drắk		3	1							**4**	**4**
1.21	TTYT huyện Krông Ana		0								**0**	**2**
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	0	0					0	**6**	**33**
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	8	16	2	3	3	1			7	**40**	**47**
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	**7**	**80**
2	**Bệnh viện tư nhân**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**22**
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	0									**0**	**11**
2.2	BV Nhi Đức Tâm	2									**2**	**2**
2.3	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						**0**	9
3	**Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa. Phòng khám chuyên khoa....)**										**0**	**0**
4	**Cán bộ y tế hưu trí**										**0**	**0**
5	**Trường ĐH, CĐ**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**15**	**0**	**0**	**15**	**696**
5.1	Trường ĐH BMT										**0**	**283**
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							15			**15**	**345**
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			**0**	**68**
6	**Bệnh viện Bạch Mai**	3	5							1	**9**	**9**
7	**Sở Y tế TP Hồ Chí Minh**						0				**0**	**2**
8	**Tình nguyện viên**								67		**67**	**103**
TỔNG CỘNG		**51**	**89**	**18**	**9**	**8**	**3**	**15**	**67**	**15**	**275**	**1567**